

MỘT SỐ NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024 – 2025
MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 9
(Lưu hành nội bộ)

I. TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC 1 (nhiều lựa chọn)

Câu 1: Nhân dân Nga đã phải đối mặt với khó khăn nào lớn nhất trong giai đoạn nội chiến (1918 - 1921)?

- A. Thiếu lương thực và khủng hoảng kinh tế
- B. Chiến tranh với Đức.
- C. Thiếu lao động.
- D. Thiếu tài nguyên thiên nhiên.

Câu 2: Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) chính thức thành lập vào năm nào?

- A. Năm 1918.
- B. Năm 1922.
- C. Năm 1925.
- D. Năm 1930.

Câu 3: Chính sách kinh tế nào được Lê-nin khởi xướng nhằm khôi phục kinh tế sau nội chiến?

- A. Chính sách Cộng sản thời chiến.
- B. Chính sách hợp tác hóa nông nghiệp.
- C. Chính sách kinh tế mới (NEP).
- D. Chính sách công nghiệp hóa.

Câu 4: Chính sách công nghiệp hóa của Xta-lin có mục tiêu gì?

- A. Phát triển ngành nông nghiệp.
- B. Tăng cường sức mạnh công nghiệp và quân sự của Liên Xô.
- C. Cải cách kinh tế thị trường.
- D. Tăng cường hợp tác với các nước phương Tây.

Câu 5: Nguyên nhân chính dẫn đến cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 là gì?

- A. Sự suy giảm sản xuất công nghiệp.
- B. Hệ thống tài chính quốc tế thiếu ổn định.
- C. Sự cạnh tranh giữa các nước đế quốc.
- D. Tình trạng sản xuất dư thừa và sự sụp đổ của thị trường chứng khoán.

Câu 6: Chính sách "New Deal" (Chính sách kinh tế mới) của Franklin D. Roosevelt được áp dụng tại Hoa Kỳ nhằm mục đích gì?

- A. Khôi phục sản xuất và giải quyết khủng hoảng kinh tế.
- B. Tăng cường xuất khẩu hàng hóa.
- C. Mở rộng thị trường quốc tế.
- D. Thực hiện cải cách chính trị.

Câu 7: Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 đã ảnh hưởng như thế nào đến đời sống của người dân Mỹ?

- A. Tăng cường quyền lợi của người lao động.
- B. Tạo ra nhiều cơ hội việc làm.
- C. Đẩy hàng triệu người vào cảnh thất nghiệp và đói nghèo.
- D. Thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp.

Câu 8: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, Nhật Bản đã có được lợi ích gì?

- A. Mở rộng lãnh thổ ở châu Âu.
- B. Tăng cường sức mạnh quân sự và chiếm đóng nhiều thuộc địa ở châu Á.
- C. Trở thành nước công nghiệp lớn nhất thế giới.
- D. Giành quyền kiểm soát hoàn toàn bán đảo Triều Tiên.

Câu 9: Phong trào nào đã bùng nổ vào năm 1919 và có ảnh hưởng lớn đến tư tưởng yêu nước của thanh niên Trung Quốc?

- A. Phong trào Ngũ Tứ.
- B. Phong trào cách mạng Tân Hợi.
- C. Phong trào dân chủ 1945.
- D. Phong trào giải phóng nông dân.

Câu 10: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự bùng nổ của Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Sự hình thành các liên minh quân sự đối lập.
- B. Sự tranh chấp thuộc địa giữa các nước đế quốc.
- C. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933.
- D. Sự kiện Đức tấn công Ba Lan vào ngày 1/9/1939.

Câu 11: Sự kiện nào buộc Hoa Kỳ tham gia vào Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Nhật Bản tấn công Trân Châu Cảng (7/12/1941).
- B. Đức tấn công Liên Xô.
- C. Cuộc tấn công của Ý vào Bắc Phi.
- D. Sự thất bại của Pháp trong cuộc chiến phòng ngự.

Câu 12: Thay mặt những người An Nam yêu nước Nguyễn Ái Quốc gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam tới Hội nghị Véc-xai (Versailles) vào năm nào?

- A. Năm 1911.
- B. Năm 1917.
- C. Năm 1919.
- D. Năm 1920.

Câu 13: Tác phẩm nào của Nguyễn Ái Quốc vạch trần bản chất bóc lột của chủ nghĩa thực dân Pháp đối với các dân tộc thuộc địa?

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- B. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản.
- C. Đường cách mệnh.
- D. Nhật ký trong tù.

Câu 14: Tổ chức nào được Nguyễn Ái Quốc thành lập để chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Tân Việt Cách mạng Đảng.
- B. Việt Nam Quốc dân Đảng.
- C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Đông Dương Cộng sản Đảng.

Câu 15: Sự kiện nào đánh dấu sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản tại Hồng Kông vào ngày 3/2/1930.
- B. Hội nghị thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Hội nghị thành lập Tân Việt Cách mạng Đảng.
- D. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc dân Đảng.

Câu 16: Trong khu vực Đông Nam Á, dân số nước ta đứng thứ 3 sau quốc gia nào dưới đây?

- A. Thái Lan và In-đô-nê-xi-a.
- B. Mi-an-ma và Lào.
- C. Phi-lip-pin và In-đô-nê-xi-a.
- D. Mi-an-ma và Phi-lip-pin.

Câu 17: Dân số ở nhóm tuổi từ 0 – 14 tuổi đặt ra những vấn đề cấp bách nào dưới đây?

- A. Văn hóa, y tế, giáo dục và giải quyết việc làm trong tương lai.
- B. Giải quyết việc làm, vấn đề xã hội, an ninh và môi trường.
- C. Xây dựng các nhà dưỡng lão, các khu dân trí và tài nguyên.
- D. Các vấn đề trật tự an ninh và các vấn đề văn hóa, dưỡng lão.

Câu 18: Hiện nay, vùng nào sau đây có thu nhập bình quân đầu người/tháng cao nhất cả nước?

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Tây Nguyên.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 19: Cơ cấu dân số theo giới tính ở nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tỷ lệ nữ cao hơn nam và có xu hướng giảm.
- B. Tỷ lệ nữ cao hơn nam và có xu hướng tăng.
- C. Tỷ lệ nữ thấp hơn nam và có xu hướng giảm.
- D. Tỷ lệ nữ thấp hơn nam và có xu hướng tăng.

Câu 20: “Làng mạc, thôn xóm thường phân tán, gần với đất canh tác, đất đồng cỏ, đất rừng hay mặt nước”, đó là đặc điểm của loại hình quần cư nào dưới đây?

- A. Các siêu đô thị.
- B. Quần cư đô thị.
- C. Lối sống nông thôn.
- D. Quần cư nông thôn.

Câu 21: Nguyên nhân của quá trình đô thị hóa ở nước ta là gì?

- A. Tác động của thiên tai, bão, triều cường.
- B. Nước ta là nước chủ yếu trồng lúa nước.
- C. Quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa.
- D. Di dân tự do từ nông thôn lên thành phố.

Câu 22: Phát biểu nào sau đây không đúng với sự phân bố dân cư nước ta?

- A. Dân cư tập trung chủ yếu ở nông thôn và tỉ lệ ngày càng tăng.
- B. Tỉ lệ dân thành thị thấp hơn nông thôn, có xu hướng tăng lên.
- C. Mật độ tập trung dân cư khu vực đồng bằng cao hơn miền núi.
- D. Vùng Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất cả nước.

Câu 23: Hoạt động kinh tế chủ yếu của quần cư thành thị là gì?

- A. Trồng trọt và chăn nuôi.
- B. Công nghiệp và dịch vụ.
- C. Nông nghiệp và dịch vụ.
- D. Lâm nghiệp và thủy sản.

Câu 24: Trong các nhân tố sau, nhân tố nào có tác động tích cực nhất đến sự phát triển ngành thủy sản của nước ta?

- A. Nhu cầu về mặt hàng thủy sản tăng nhiều nơi.
- B. Phát triển dịch vụ thủy sản, chế biến thủy sản.
- C. Những đổi mới về chính sách của Nhà nước.
- D. Nhiều phương tiện tàu thuyền, ngư cụ hiện đại.

Câu 25: Theo mục đích sử dụng rừng được chia thành mấy loại?

- A. 1 loại
- B. 2 loại.
- C. 3 loại.
- D. 4 loại.

Câu 26: Cơ cấu ngành nông nghiệp nước ta gồm những ngành nào?

- A. Lâm nghiệp và chăn nuôi.
- B. Lâm nghiệp và thủy sản.
- C. Trồng trọt và lâm nghiệp.
- D. Trồng trọt và chăn nuôi.

Câu 27: Nhân tố nào sau đây tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các vùng chuyên canh cây trồng và vật nuôi?

- A. Địa hình.
- B. Khí hậu.
- C. Sông ngòi.
- D. Sinh vật.

Câu 28: Công nghiệp nước ta có cơ cấu ngành đa dạng chủ yếu do đâu?

- A. Nhiều tài nguyên có giá trị cao.
- B. Tài nguyên thiên nhiên đa dạng.
- C. Nhiều tài nguyên trữ lượng lớn.
- D. Tài nguyên phân bố ở nhiều nơi.

Câu 29: Công nghiệp nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Cơ cấu ngành đa dạng.
- B. Phân bố rất đồng đều.
- C. Sử dụng công nghệ ít.
- D. Cơ sở hạ tầng yếu kém.

Câu 30: Nền công nghiệp thân thiện với môi trường, đảm bảo sức khỏe của người dân là đặc điểm của nền công nghiệp nào?

- A. Công nghiệp 4.0.
- B. Công nghiệp chế biến.
- C. Công nghiệp xanh.
- D. Công nghiệp năng lượng.

II. TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC 2 (Đúng/Sai)

Câu 1: "Yên Bái, đây là điều nhắc nhở ta rằng không thể bịt miệng một dân tộc mà người ta không thể khuaht phục bằng lưỡi kiếm của đao phủ". (Lu-i-A-ra-gông (Louis Aragon), Yên Bái (Yen-Bay), in trên La Commure tờ Công xã), Pa-ri, Pháp, tháng 6 năm 1930.

(Nguồn: Lịch sử và Địa lí 9, Chân trời sáng tạo, NXB giáo dục Việt Nam, 2023, trang 29)

- A. Sự kiện khởi nghĩa Yên Bái là cuộc khởi nghĩa do tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng lãnh đạo.
- B. Sự kiện Yên Bái không ảnh hưởng gì đến phong trào đấu tranh giành độc lập.
- C. Aragon ca ngợi sự kiên cường của người Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân, không thể bị dập tắt bởi bạo lực.
- D. Tinh thần kiên cường, không chấp nhận bất công và áp bức, đồng thời tìm kiếm giải pháp hòa bình.

Câu 2: Cho bảng số liệu sau: Quy mô dân số và tỉ lệ gia tăng dân số Việt Nam giai đoạn 1999 – 2021

Năm	1999	2009	2019	2021
Quy mô dân số (triệu người)	76,5	86,0	96,5	98,5
Tỉ lệ gia tăng dân số (%)	1,51	1,06	1,15	0,94

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, năm 2000, 2010, 2020 và 2022)

- A. Dân số Việt Nam có sự gia tăng khác nhau qua các giai đoạn.
- B. Tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng tăng dần.
- C. Số dân vẫn có sự gia tăng về quy mô.
- D. Tỉ lệ gia tăng dân số có sự khác biệt giữa các vùng, giữa thành thị và nông thôn.

III. TRẮC NGHIỆM DẠNG THỨC 3 (trả lời ngắn)

Câu 1: Phát biểu sau đây là đúng hay sai? Nếu sai, em hãy sửa lại cho đúng.

Năm 1922, Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) được thành lập do Đảng Men-sê-vích lãnh đạo.

.....
.....
.....

Câu 2: Em hãy trả lời câu hỏi sau đây bằng một danh từ gồm 10 chữ cái.

Trận chiến nào được coi là bước ngoặt lớn ở mặt trận phía Đông trong Chiến tranh thế giới thứ hai?

.....
.....

Câu 3: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập với mục đích gì và ai là người sáng lập?

.....
.....

Câu 4: Phát biểu sau đây là đúng hay sai? Nếu sai, em hãy sửa lại cho đúng.

Nước ta có 53 dân tộc, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài không phải là một bộ phận của dân tộc Việt Nam.

.....
.....
.....
.....

Câu 5: Em hãy trả lời câu hỏi sau đây bằng một cụm từ có tối đa 2 chữ.

Khoáng sản nào có vai trò quan trọng đối với ngành nhiệt điện?

.....
.....

Câu 6: Cho bảng số liệu sau: Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở nước ta, giai đoạn 1999 – 2021 (đơn vị: %)

Nhóm tuổi	1999	2009	2019	2021
Từ 0 – 14 tuổi	33,1	24,5	24,3	24,1
Từ 15 – 64 tuổi	61,1	69,1	68,0	67,6
Từ 65 tuổi trở lên	5,8	6,4	7,7	8,3

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, năm 2000, 2010, 2020 và 2022)

Em hãy cho biết cơ cấu dân số theo tuổi ở nước ta có đặc điểm gì?

.....
.....
.....

IV. TỰ LUẬN

Câu 1: Chính sách Kinh tế mới (NEP) do Lê-nin khởi xướng vào tháng 3 - 1921 trong hoàn cảnh đất nước khó khăn sau Nội chiến Nga. Em hãy cho biết chính sách có nội dung gì? Ý nghĩa của chính sách.

- Nội dung:

- + Bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa thay bằng chế độ thu thuế.
- + Chính phủ kiểm soát các ngành công nghiệp chính; cho phép tư nhân được thuê hoặc xây dựng một số nhà máy, nông trang quy mô nhỏ; khuyến khích đầu tư nước ngoài.
- + Tư nhân được tự do buôn bán trao đổi hàng hoá.

- Ý nghĩa: Sản xuất kinh tế được phục hồi, tình hình chính trị, xã hội ổn định.

Câu 2: Nguyễn Ái Quốc đã đóng vai trò như thế nào trong việc hợp nhất các tổ chức cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1930? Em có đồng ý với nhận định: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời chấm dứt thời kì cách mạng Việt Nam khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo và đường lối cứu nước? Tại sao?

- Nguyễn Ái Quốc đóng vai trò quan trọng trong việc hợp nhất các tổ chức cộng sản.
- Trước tình hình các tổ chức hoạt động riêng lẻ và tranh giành ảnh hưởng, có nguy cơ bị chia rẽ.

- Với cương vị là phái viên của Quốc tế Cộng sản, đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Hội nghị cũng đã thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Đó là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- * *Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt thời kì khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo và đường lối.* Vì:
- Trước khi Đảng ra đời, phong trào cách mạng Việt Nam phân tán với nhiều tổ chức khác nhau, dẫn đến sự tranh giành ảnh hưởng và thiếu một đường lối lãnh đạo rõ ràng.
- Đảng Cộng sản Việt Nam đã khơi dậy tinh thần đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, từ công nhân đến nông dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp.
- Tạo tiền đề cho các thắng lợi sau này.

Câu 3: Dựa vào kiến thức đã học, em hãy cho biết các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp? Theo em, việc phát triển nông nghiệp xanh có ý nghĩa quan trọng như thế nào đối với nước ta?

- *Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp:*
- + Các nhân tố tự nhiên: địa hình và đất, khí hậu, nguồn nước, sinh vật.
- + Các nhân tố kinh tế - xã hội: dân cư và nguồn lao động, chính sách phát triển nông nghiệp và vốn sản xuất, thị trường tiêu thụ, cơ sở vật chất - kĩ thuật và công nghệ.
- *Ý nghĩa việc phát triển nông nghiệp xanh đối với nước ta:*
- + Nâng cao tính cạnh tranh của nông nghiệp, tạo sản phẩm có lợi cho sức khỏe người tiêu dùng.
- + Phát triển công nghệ xử lí và tái sử dụng phụ phẩm, phế thải.
- + Sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng, bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên và giảm ô nhiễm môi trường.
- + Đảm bảo phát triển nông nghiệp bền vững trên cả ba trụ cột kinh tế - xã hội - môi trường.

Câu 4: Việt Nam có dân số đông, nguồn lao động dồi dào, vấn đề việc làm là vấn đề cần giải quyết ở nước ta. Em hãy đề ra một số biện pháp để giải quyết vấn đề việc làm ở nước ta hiện nay?

Để giải quyết vấn đề việc làm, cần phải có những biện pháp sau:

- Phân bố lại dân cư và nguồn lao động.
- Thực hiện đa dạng hóa các hoạt động sản xuất, chú ý tới các hoạt động dịch vụ.
- Tăng cường hợp tác, liên kết để thu hút vốn đầu tư nước ngoài, mở rộng sản xuất hàng xuất khẩu.
- Mở rộng, đa dạng các loại hình đào tạo các cấp, các ngành nghề nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ lao động.
- Đẩy mạnh xuất khẩu lao động

--- HẾT ---